TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **91**/2023/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 487/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1993;
Nơi cư trú: Số 32/10/7, Thạnh Xuân 64, khu phố 4, phường Thạnh Xuân, quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh

- Bà Bùi Thị Kim H, sinh năm 1994;
Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 6, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình B và bà Bùi Thị Kim H cùng làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Ngày 13/12/2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông B và bà H đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên ông B và bà H đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông B và bà H thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Đình T, sinh ngày 16/12/2016. Ly hôn, ông B và bà H thống nhất thỏa thuận giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông B cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu T 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi cháu T thành niên và có khả năng lao động.

Sau ly hôn, ông B được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông B và bà H phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình B và bà Bùi Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 16/12/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông B cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu T 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi cháu T thành niên và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Sau ly hôn, ông B được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông B không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đình B và bà Bùi Thị Kim H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông B và bà H đã nộp tại 02 biên lai thu tiền số 0009026 và 0009027 ngày 06/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông B và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;
(GCNKH số 34, ngày 15/7/2016).
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Kim Đính